ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ Số: 288 /BC-UBND	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *An Khê, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Kính gửi: UBND tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Nghị quyết số 273/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ Mười Sáu, về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 16/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XVII, về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021; Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ Mười Ba, về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; văn bản số 2033/VP-KTTH ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc báo cáo tình hình công tác 6 tháng đầu năm 2021,

UBND thị xã báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021; cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực kinh tế

Tổng giá trị sản xuất 6 tháng đầu năm 2021 (theo giá so sánh 2010) là 4.688,65 tỷ đồng, đạt 52,01% kế hoạch, tăng 13,06% so với cùng kỳ năm 2020[1]. Trong đó:

- Giá trị sản xuất ngành nông lâm nghiệp – thủy sản (theo giá so sánh 2010) là 375,25 tỷ đồng, đạt 52,63% kế hoạch, đạt 107,54% so với cùng kỳ năm 2020; giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) là 758,27 tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp – xây dựng (theo giá so sánh 2010) là 2.197,14 tỷ đồng, đạt 50,38% kế hoạch, đạt 111,12% so với năm 2020; giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) là 3.802,75 tỷ đồng.

- Tổng giá trị sản xuất ngành thương mại – dịch vụ (theo giá so sánh 2010) là 2.116,25 tỷ đồng, đạt 53,71% kế hoạch, đạt 116,22% so với cùng kỳ 2020; giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) là 3.014,73 tỷ đồng.

1.1. Nông, lâm nghiệp

Tổng diện tích gieo trồng 6 tháng đầu năm là 5.833,30 ha, đạt 60,92% so với kế hoạch gieo trồng cả năm (đạt 96,60% so với cùng kỳ năm 2020)[2]. Trong vụ Đông

---

[1] Trong đó: Nông – lâm – thủy sản tăng 7,54%; công nghiệp - xây dựng tăng 11,12%; thương mại - dịch vụ, tăng 16,22% so với cùng kỳ năm 2020.

[2] Diện tích cây lương thực có hạt là 558,00ha, đạt 36,57% KH; cây tinh bột có củ là 1.101,00 ha, đạt 42,35% KH; cây công nghiệp ngắn ngày là 1.851,00 ha, đạt 92,74% KH; cây thực phẩm là 1,284,00 ha, đạt 65,01% KH;

Xuân 2020-2021, thời tiết nắng nóng kéo dài, không mưa nên ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng và phát triển của các loại cây trồng; diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020-2021 đạt 5.176,3 ha, đạt 99,74% so với kế hoạch vụ Đông Xuân, tăng 21,11% so với cùng kỳ năm 2020. Đến thời điểm hiện nay tổng diện tích gieo trồng vụ Mùa là 657 ha, đạt 14,98% Kế hoạch vụ Mùa. Tình hình sâu bệnh ở mức độ gây hại thấp, tổng diện tích gieo trồng bị nhiễm bệnh là 1.067,1 ha (Trong đó: nhiễm nhẹ 761,7 ha, trung bình 195,5 ha, nặng 109,9 ha).

Hoàn thành tổng điều tra đàn vật nuôi ngày 01/4/2021. Trong đó, Tổng đàn trâu,bò có 13.896 con, đàn lợn có 16.712 con, đàn gia cầm có 102.104 con. Triển khai tiêm phòng xong 300 liều vắc xin Dại chó nguồn do Cục Thú y hỗ trợ theo Dự án FAO tài trợ và nguồn vắc xin do Công ty cổ phần kinh doanh thuốc Thú y Amavet hỗ trợ 2020 chuyển sang triển khai tiêm phòng Dại chó cho 03 phường trên địa bàn thị xã gồm: phường An Bình, phường Tây Sơn, phường An Phú. Phân bổ 336 lít hóa chất Benkocid và 200 kg Sodium Chlorite cho 11 đơn vị xã, phường triển khai tháng vệ sinh, khử trùng tiêu độc đợt 1 năm 2021. Thường xuyên kiểm tra tình hình mua bán, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm. Cơ quan chức năng hướng dẫn các biện pháp phòng bệnh cho gia súc, gia cầm trong giai đoạn thời tiết bất thường, tuyên truyền việc áp dụng các biện pháp chống đói mùa khô cho đàn trâu bò, chủ động tạo và dự trữ nguồn thức ăn. Vận động các hộ sử dụng vaccin cho vật nuôi đúng đối tượng, đúng quy tình chăn thả.

Phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; rà soát hiện trạng rừng, điều chỉnh ba loại rừng trên địa bàn, đề xuất điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích đất thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc An Khê thuộc thôn An Điền bắc, xã Cửu An để bố trí quy hoạch khu dân cư và sản xuất của địa phương; triển khai công tác giao rừng, cho thuê rừng năm 2021; Triển khai các đơn vị ban hành Quy chế phối hợp giữa kiểm lâm địa bàn, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và cán bộ xã trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các chủ rừng tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách phòng cháy chữa cháy rừng trong thời cao điểm của mùa khô năm 2021. Rà soát, hoàn thành báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thu hồi diện tích đất rừng bị lấn, chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng trên địa bàn thị xã gắn với thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh[3]. Từ đầu năm đến nay, không có vụ cháy rừng xảy ra trên địa bàn.

Triển khai quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi để chủ động ứng phó với các diễn biến bất thường của thời tiết, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2021; triển khai kế hoạch phòng, chống hạn vụ Đông xuân năm 2020-2021 nhằm phát huy năng lực tưới của các công trình thủy lợi hiện có;

---

cây hoa màu khác (ớt, hoa, cây cảnh, cỏ chăn nuôi,…) là 435,20 ha, đạt 50,66% KH; cây ăn quả, cây dược liệu là 604,10 ha, đạt 97,44% KH.

[3]+ Chủ rừng nhóm 1: Ban chỉ đạo cấp xã đã vận động được 392 hộ kê khai với diện tích 996,89 ha (cao hơn so với diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp vì người dân kê khai gồm cả diện tích nằm ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp). UBND thị xã đã chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra thực địa tại các xã, phường. Đến nay, đã tiến hành kiểm tra thực địa tại xã Song An với diện tích 285 ha, phần lớn diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp được người dân đang trồng keo, bạch đàn.

+ Chủ rừng nhóm 2: Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc An Khê đã vận động được các hộ dân kê khai tiện tích 19,3 ha (diện tích này người dân đã trồng rừng).

báo cáo hiện trạng an toàn đập và hồ chứa thủy lợi trên địa bàn thị xã An Khê; cấp phân bón hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại gây ra trong vụ Đông Xuân năm 2019-2020 tại các xã Song An, xã Cửu An và phường An Tân; đề xuất kinh phí hỗ trợ sinh kế phát triển sản xuất cho các hộ bị thiệt hại do bão, lũ gây ra trong năm 2020 trên địa bàn.

1.2. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục công tác tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, đa dạng các hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đến nay, thị xã An Khê hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông mới năm 2019 (đã hoàn tất thủ tục hồ sơ, trình Văn phòng nông thôn mới Trung ương thẩm định kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã An Khê).

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND các xã xây dựng Đề án nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Đề án xã nông thôn mới nâng cao; Điều chỉnh Đề án làng nông thôn mới; Xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2021 đối với xã nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới.

Triển khai công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao tại các xã Xuân An và Song An ngay từ đầu năm, các xã hiện nay đang triển khai các hạng mục đầu tư năm 2021. Lũy kế đến hết tháng 6, trên địa bàn có 02 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao (Xã Cửu An, Thành An đã đạt được 19/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao), phấn đấu đến hết năm 2021, có 04 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao (xã Thành An, Cửu An, Xuân An, Song An).

Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số theo kế hoạch để phấn đấu đến cuối năm đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí; kết quả đến nay, Làng Pơ Nang - xã Tú An đạt 17/19 tiêu chí; làng Hòa Bình– xã Tú An đạt 16/19 tiêu chí; làng Pốt - xã Song An đạt 16/19 tiêu chí.

1.3. Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp

Các cơ sở công nghiệp trên địa bàn duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng dẫn của Bộ Y tế; những sản phẩm chủ yếu góp phần quyết định tăng tổng giá trị sản lượng công nghiệp trên địa bàn thị xã như đường tinh, mật rỉ, điện sản xuất, điện thương phẩm, ván sợi cứng MDF, tinh bột sắn, nước máy thương phẩm và hoạt động của hộ kinh doanh cá thể...

Điện gió: Trên địa bàn thị xã đang triển khai 02 dự án điện gió[4] đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng công suất 92,4 MWp.

Điện năng lượng mặt trời: Tính đến ngày 31/5/2021, điện lực An Khê đã đóng điện đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) với tổng công suất lắp đặt là 14,031 MWp (gồm: 15 dự án trên 100 kWp với công suất lắp đặt 12,182 MWp; 90 dự án dưới 100 kWp với công suất lắp đặt 1,849 MWp).

1.4. Thương mại – dịch vụ

Hàng hóa cung đảm bảo cầu, không có hiện tượng khan hiếm hàng hóa; sức mua xã hội bình thường, chỉ tăng nhẹ trong dịp Tết nguyen Đán Tân Sửu 2021, Lễ 30/4-01/5/2021, sau đó sức mua trở lại bình thường; giá cả hàng hóa một số mặt hàng

---

[4] Dự án: Nhà máy điện gió Cửu An và nhà máy điện gió Song An.

tạm ổn định, riêng giá bán xăng, dầu, thịt heo hơi, gạo tẻ, dầu ăn, đường kết tinh tăng nhẹ.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 trong hoạt động thương mại, dịch vụ; trong dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021, chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai phương án giải cứu nông sản và hoa Xuân ứng phó với dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên, việc tiêu thụ nông sản và hoa Xuân trên địa bàn thị xã vẫn bình thường, không có hiện tượng ứ đọng hàng hóa gây thiệt hại lớn cho người sản xuất – kinh doanh.

Công tác kiểm tra thị trường hàng hóa, giá cả trên địa bàn thị xã được tăng cường, đảm bảo người tiêu dùng được sử dụng hàng hóa có chất lượng, nguồn gốc, xuất sứ, đảm bảo tính cạnh tranh công bằng, bình đẳng giữa các cơ sở kinh doanh. Tính đến ngày 31/5/2021, đã tiến hành kiểm tra, xử lý: 34 vụ, trong đó: Số vụ không vi phạm: 11 vụ, số vụ vi phạm: 23 vụ. Tổng số tiền xử phạt: 122 triệu đồng. Hàng hóa tịch thu: Giá trị: 9.415.000đ; gồm: 165 cái ốp điện thoại các loại, 123 bao thuốc lá điếu nhập lậu, 35 bóng đèn led giả mạo nhãn hiệu.

Công tác vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách được duy trì thực hiện đáp ứng kịp thời nhu cầu đi lại cho nhân dân. Đặc biệt các đơn vị vận tải đã có kế hoạch bố trí, điều động phương tiện đáp ứng kịp thời nhu cầu đi lại của nhân dân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021; cơ quan chức năng đã yêu cầu Bến xe khách An Khê, đơn vị kinh doanh vận tải triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn giao thông gắn với phòng chống dịch Covid-19 dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân năn 2021.

Trong tháng 5, tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, một số hoạt động kinh doanh dịch vụ không thiết yếu, một số tuyến vận tải đi Thành phố Hồ Chí Minh tạm ngừng hoạt động để phòng chống dịch bệnh.

1.5. Đầu tư xây dựng và quản lý đô thị

Xây dựng và triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025. Đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các công trình đầu tư xây dựng cơ bản; tính đến ngày 01/6/2021, tổng số vốn đầu tư công đang được triển khai thực hiện là 63,873 tỷ đồng (Trong đó, kế hoạch vốn được phép chuyển nguồn 5,803 tỷ đồng; kế hoạch vốn giao đầu năm 58,070 tỷ đồng thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương), thực hiện 11 dự án; tổng giá trị khối lượng thực hiện lũy kế là 5,292 tỷ đồng, đạt 8,0% kế hoạch vốn (KHV), tổng giá trị thực hiện giải ngân là 5,037 triệu đồng, đạt 8,0% KHV.

Công tác quy hoạch đã được quan tâm, chỉ đạo sâu sát: UBND thị xã đã đề nghị Viện Quy hoạch xây dựng Miền nam chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Sở Xây dựng và chỉ đạo của UBND tỉnh[5]. Triển khai tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch thị xã và cộng đồng dân cư đối với quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư Rộc Đá, phường An Phú, Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phường Ngô Mây, quy hoạch xây dựng chi tiết Khu dân cư phía Nam đường Phan Đình Giót phường An Bình; xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng phát triển thị xã An Khê đạt tiêu chí đô thị loại III giai đoạn năm 2021-2025[6].

Ban hành Kế hoạch phát triển điện chiếu sáng công cộng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã; chỉ đạo UBND các xã, phường tăng cường công tác kiểm tra trật tự xây

---

[5] Công văn số 234/UBND-QLĐT ngày 03/3/2021 và Công văn số 377/UBND-QLĐT ngày 06/4/2021 của UBND thị xã.
(6) Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND thị xã An Khê.

dựng nhà ở trái phép, không xin phép xây dựng, xây dựng trên đất chưa chuyển đổi mục đích, đổ vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng lề đường, lấn chiếm đất, sử dụng đất không đúng mục đích; cấp phép 224 giấy phép xây dựng mới và 18 hồ sơ điều chỉnh, gia hạn với tổng diện tích xây dựng 22.067m^2; diện tích sàn 30.431m^2.

1.6. Công tác tài chính – thuế

Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước thị xã An Khê; chỉ đạo ngành chức năng đẩy nhanh tiến độ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 theo kế hoạch. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 44.648 tỷ đồng, đạt 47,07% dự toán tỉnh giao, 26,19% dự toán HĐND thị xã giao. Tổng chi ngân sách là 108,442 tỷ đồng, đạt 34,02% dự toán tỉnh giao, 27,5% dự toán HĐND thị xã giao (số liệu tính đến ngày 31/5/2021).

Hoàn thành công tác thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2020 của các đơn vị dự toán ngân sách cấp thị xã và ngân sách xã, phường; công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2021; hoàn thành Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020.

Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 145/2017/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ tài chính.

Rà soát, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 đúng quy định; đăng ký danh mục mua sắm tài sản tập trung năm 2021; triển khai các đơn vị cập nhật vào phần mềm tài sản công tỉnh Gia Lai. Rà soát, đánh giá, xây dựng phương án xử lý các cơ sở nhà, đất trong phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất các huyện thị xã, thành phố; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thanh lý xe ô tô trên địa bàn.

1.7. Tài nguyên – môi trường

Quản lý đất đai: UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã[7]. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được quản lý chặt chẽ [8]; tăng cường đối thoại, lập phương án bồi thường các dự án, thực hiện tốt công tác giải đền bù phóng mặt bằng, tạo quỹ đất trống để thực hiện các dự án[9].

Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước: Tham gia với Sở Tài nguyên và Môi trường đối thoại với các hộ dân tại thôn 2, xã Thành An có Đơn kiến nghị đến việc di dời các hộ dân bị ảnh hưởng do ô

---

[7]Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 5/3/2021 của UBND tỉnh.

[8] Giao đất cho hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xây dựng nhà ở tại khu vực đô thị và nông thôn 88 hồ sơ, với diện tích: 39.071,6 m^2; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của 230 hộ gia đình, cá nhân được 232 giấy chứng nhận, với diện tích: 363.798,1 m^2; chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở của 91hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu chuyển sang đất ở để xây dựng nhà ở tại khu vực đô thị và nông thôn, với diện tích: 17.252,6 m^2; cho thuê đất nông nghiệp để tiếp tục sản xuất đối với trường hợp đã hết hạn sử dụng do vượt hạn mức theo quy định cho 17 hộ gia đình, cá nhân thuê với diện tích: 110.989,2 m^2 để tiếp tục sản xuất.

[9] Phương án đã phê duyệt cho gồm 14 Dự án, hiện đã thu hồi xong (Dự án Nhà máy điện gió Cửu An và Song An (8 đợt), bồi thường cho 127 hộ gia đình, với số tiền 3.329.687.000đồng; Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên, đoạn từ Km67+00 đến Km 70+740 thuộc Quốc lộ 19 (Đợt 2), bồi thường cho 01 hộ gia đình, với số tiền 187.693.000đồng; Dự án Mở rộng điểm trường Mẫu giáo Bình Minh, phường An Phước, bồi thường cho 2 hộ gia đình, với số tiền 400.193.000đồng; Dự án Bồi thường nhà thuộc sở hữu của Nhà nước, bồi thường cho 2 hộ gia đình, với số tiền 50.520.000đồng; Dự án Đường Nội thị thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; Đầu tư xây dựng đường quy hoạch D8 (D4A), phường An Tân, thị xã An Khê (Đợt 2), bồi thường cho 1 hộ gia đình, với số tiền 13.546.000đồng; Dự án Mở rộng chỉ giới Đường Đào Duy Từ phường An Bình, bồi thường cho 1 hộ gia đình, với số tiền 661.420.000đồng; Dự án Xây dựng Khu đô thị An Tân, thị xã An Khê, bồi thường cho 2 hộ gia đình, với số tiền 298.636.000đồng).

nhiễm môi trường trong khu vực hoạt động Nhà máy đường An Khê; lấy mẫu các thành phần môi trường khu vực khu vực gần Nhà máy đường An Khê để đánh giá theo quy định; Kiểm tra xác minh 04 thông tin, phản ánh kiến nghị thông qua đường dây nóng trên địa bàn thị xã[10]; chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND phường An Tân kiểm tra 01 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép (Kết quả UBND phường An Tân xử lý theo thẩm quyền với số tiền 4.000.000 đồng); phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra, đo đạc và xác định các mốc tương ứng với lưu lượng nước xả về hạ du sông Ba qua đập tràn An Khê - Thủy điện An Khê - Kanak. Sơn lại các vạch sơn ở tường cánh đập tràn An Khê tương ứng với các mức lưu lượng: 2 m^3/s, 4 m^3/s, 6 m^3/s, 8 m^3/s, 20 m^3/s đến 30 m^3/s. Đánh dấu bằng các vạch sơn trên tường đập tràn An Khê để kiểm tra, giám sát.

1.8. Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân

Triển khai Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao lực tranh tranh cấp quốc gia năm 2021; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ; phấn đấu các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh của thị xã năm 2021 đạt bằng hoặc vượt yêu cầu của tỉnh đề ra.

Rà soát, đánh giá công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư giai đoạn 2015-2020; đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025 và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư đến năm 2025; chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên cập nhật tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn đã được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư[11].

Đã triển khai thực hiện rà soát các hộ kinh doanh trên toàn địa bàn thị xã; hiện đã hiện thu hồi 2.484 hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký, nhưng không kinh doanh, đóng thuế liên tục 6 tháng trở lên; giải quyết 185 hồ sơ đăng ký kinh doanh đảm (Trong đó, hồ sơ đăng ký thành lập là 105 hồ sơ), cắt giảm 60% thời gian (2 ngày) so với quy định.

Đến ngày 31/5/2021, số doanh nghiệp thành lập mới là 11 doanh nghiệp, đạt 27,27% so với kế hoạch tỉnh giao (tỉnh giao phát triểm mới 55 doanh nghiệp). Phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, cung cấp danh sách hộ kinh doanh có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp trên địa bàn tuyên truyền, vận động các hộ phát triển lên mô hình doanh nghiệp.

---

[10] Kết quả xử lý các vi phạm: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, với số tiền 8.000.000 đồng; đồng thời, tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với hành vi xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1.

[11] - Nhà máy điện gió Song An: Đến 31/5/2021: Tiếp tục triển khai đền bù hạng mục đường thi công; tình hình giải ngân vốn đến thời điểm báo cáo là 145,0 tỷ đồng.

- Nhà máy điện gió Cửu An: Đến tháng 31/5/2021: - Phần xây dựng (Thi công móng tubin: đã hoàn thành đổ bên tông xong móng CA01, CA02, A10, CA11, CA12, CA13. hoàn thành đào móng và lắp đặt cốt thép các móng CA04, CA05, CA14; Tiến hành thi công khoan cọc nhồi hoàn thành các móng còn lại; Hoàn thanh thi công san tất cả các tuyến đường vào các vị trí tubin; Thi công san nền trạm: đã hoàn thành; Nhà điều hành đang thi công phần móng. đat đc 45% khối lượng); Thiết bị Turbine Envision đang sản xuất tại xưởng, đã về đến dự án thiết bị của 03 tubin; tiến độ giải ngân đến thời điểm báo cáo là 345 tỷ đồng.

- Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng Ba Nam: Đến tháng 31/5/2021: Đã đi vào hoạt động sản xuất; công suất 10.000 viên/tháng.

Đến nay, trên địa bàn thị xã có 12 tổ hợp tác (THT)[12], trong kỳ không có THT thành lập mới; có 10 hợp tác xã (HTX) hoạt động[13], trong kỳ không có HTX thành lập mới, có 01 HTX giải thể tự nguyện. Xây dựng và triển Kế hoạch phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và năm 2021. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục củng cố, kiện toàn hoạt động Hợp tác xã trên địa bàn hoạt động có hiệu quả, theo chiều sâu, phấn đấu đến năm 2025, phát triển 05 hợp tác xã nông nghiệp có quy mô toàn xã tại 05 xã trên địa bàn và phường Ngô Mây, An Bình... Ngay từ đầu năm 2021, UBND thị xã đã bố trí, phân bổ 300 triệu đồng (từ nguồn ngân sách thị xã) để hỗ trợ, củng cố hoạt động cho các HTX trên địa bàn. Đã triển khai đăng ký danh mục để hỗ trợ, đầu tư cho các HTX. Đến ngày 03/6/2021, đã có UBND xã Tú An thực hiện đăng ký danh mục đầu tư, hỗ trợ cho HTX và tổ hợp tác nông nghiệp năm 2021; chỉ đạo cơ quan chức năng hướng dẫn các HTX trên địa bàn tổ chức Đại hội thành viên thường niên năm 2021 theo quy định. Tuy nhiên, do tình hình dịch bênh covid 19 phức tạp, một số HTX chưa thể tiến hành Đại hội thường niên năm 2021 (hiện nay có 05/10 HTX đã tổ chức Đại hội)[14].

Các thành phần kinh tế hoạt động ổn định, tích cực chuẩn bị sản xuất và cung cấp hàng hóa đảm bảo đáp ứng nhu cầu hàng hóa.

2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

2.1. Y tế - Dân số và Kế hoạch hóa gia đình

Trên địa bàn hiện nay có 11 trạm y tế xã, phường, 01 trung tâm y tế thị xã, 72 cơ sở hành nghề y, dược tư nhân. Công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho nhân dân được chú trọng, đảm bảo trực cấp cứu 24/24 giờ; cơ sở vật chất của các cơ sở y tế luôn được đầu tư phát triển, nâng cấp mở rộng; Tổng số giường bệnh toàn thị xã là 215 giường (trong đó Trung tâm Y tế 160 giường, trạm y tế các xã, phường 55 giường). Trong kỳ, số lượt khám chữa bệnh là 33.452 lượt người, trong đó khám bảo hiểm y tế là 30.222 lượt. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 87,5%, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm 2020; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều đạt 48,95%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 9,0%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: 12,1%.

Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai quyết liệt, nghiêm túc, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19:

+ Củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo thị xã, Ban Chỉ đạo các xã, phường, các Đội truy vết, Tổ Covid cộng đồng được thành lập và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên (230 Tổ phòng, chống Covid-19 tại cộng đồng, với 669 người tham gia); củng cố và kiện toàn đội phản ứng nhanh về điều trị nội viện của Trung tâm Y tế thị xã; nhân viên ngành y tế đảm bảo trực 24/24 sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Từ khi khởi dịch Covid-19 đến nay, Ban chỉ đạo thị xã, Ban Chỉ đạo các xã, phường phối hợp với các ngành chức năng giám sát, nắm danh sách những người trở về từ các tỉnh, thành phố, địa bàn có dịch, người hoàn thành cách ly tập trung về thị xã, hướng dẫn khai báo

---

[12] Với tổng số 183 thành viên, (trong đó 01 THT trồng hoa, 01 THT chăn nuôi, 02 THT trồng dược liệu và 08 THT dùng nước)

[13] Trong đó có 09 HTX đang hoạt động bình thường, 01 HTX tạm ngừng hoạt động (Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ tổng hợp nông nghiệp An Phú; thời gian tạm ngừng từ ngày 01/01/2021 - 31/12/2021)

[14] Đã tổ chức Đại hội: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp An Bình; HTX dịch vụ nông nghiệp Cửu An; HTX dịch vụ nông nghiệp Thanh Niên An Khê; HTX vận tải bốc xếp 19 Song An; Quỹ tín dụng nhân dân An Khê.

- Chưa tổ chức Đại hội: HTX nông nghiệp - thương mại và dịch vụ Xuân An; HTX vận tải cơ giới An Khê; Hợp tác xã nông nghiệp và kinh doanh dịch vụ Thành An; HTX kinh doanh dịch vụ tổng hợp nông nghiệp An Phú; Hợp tác xã nông nghiệp Tú An 1.

y tế, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định; kế hoạch đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh Covid-19 được xây dựng, rà soát và điều chỉnh; Công tác đảm bảo y tế và an toàn phòng, chống Covid-19 trên địa bàn thị xã trong Hội nghị tiếp xúc cử tri, bầu cử đại biểu Quốc Hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được triển khai theo đúng quy định và đồng bộ từ thị xã đến các xã, phường, đảm bảo không để xảy ra các vấn đề phát sinh về y tế trong thời gian tổ chức các Hội nghị tiếp xúc cử tri và bầu cử.

+ Đến thời điển hiện tại, trên địa bàn thị xã chưa có trường hợp mắc Covid-19. Đội truy vết thị xã truy vết được 274 công dân có liên quan tới bệnh nhân Covid-19. Cách ly tại Khoa bệnh nhiệt đới – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai: 01 trường hợp; cách ly tại Khu cách ly tập trung của tỉnh: 07 trường hợp; cách ly tại Khu cách ly tập trung tại thị xã (Trung tâm Huấn luyện – Ban chỉ huy Quân sự thị xã): 13 trường hợp; cách ly tại Trung tâm Y tế: 04 trường hợp (đã cách ly đủ 21 ngày và tiếp tục về địa phương cách ly tại nhà theo quy định); Cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú: 712 trường hợp (Đang cách ly: 324 trường hợp; cách ly đủ 14 ngày: 329 trường hợp); Hướng dẫn tự theo dõi sức khỏe tại nhà: 2.192 trường hợp. Tổng số người được xét nghiệm: 75 người (84 mẫu xét nghiệm); kết quả xét nghiệm: 71 người âm tính 1 lần; 04 người âm tính 03 lần; 03 người âm tính 3 lần. Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 cho các đối tượng được ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính Phủ.

+ Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 cho 521 người (tiêm mũi 1), 06 người (mũi 2).

+Xử phạt 14 trường hợp không đeo khẩu trang tại nơi công cộng với tổng số tiền là 23 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn thị xã chưa ghi nhận trường hợp nhiễm Covid-19.

Đảm bảo thực hiện các quy định về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Kiểm tra VSATTP Tết Nguyên đán 2021; qua đó, tổng số cơ sở được kiểm tra là 18 cơ sở, chuyển hồ sơ đề nghị UBND phường An Phú xử phạt 01 cơ sở với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Xây dựng Kế hoạch và tham mưu Chủ tịch UBND thị xã Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về An toàn thực phẩm trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2021 *(Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 16/4/2021);* tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 có biến phức tạp nên không tổ chức kiểm tra theo kế hoạch. Thẩm định cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 02 cơ sở dịch vụ ăn uống.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Đến nay, trên địa bàn hiện nay có 28 trường công lập các cấp học[15], trong đó, có 27/28 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 96,42%; công tác kêu gọi xã hội hóa các trường học ngoài công lập trên địa bàn được tăng cường, trong kỳ có 01 nhà đầu tư đề xuất dự án Trường liên cấp mầm non – phổ thông An Khê tại phường An Tân; hiện nay, toàn đại bàn thị xã có 04 trường mầm non tư thục, 65 nhóm lớp với 1.405 trẻ, góp phần giảm áp lực cho các trường công lập.

---

[15] + Diện tích đất của các cơ sở giáo dục: 239.265 m2; Khối phòng học: 341 phòng; Khối phòng học bộ môn, giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, đa chức năng,: 78 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập (Thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, ….): 18 phòng; Khối phòng hành chính quản trị (Văn phòng, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng nhân viên, phòng bảo vệ): 86 phòng; Khối phòng phụ trợ (phòng họp, phòng y tế, phòng các tổ chuyên môn, nhà kho): 40 phòng.

Các trường học tiếp tục dạy học theo chương trình giáo dục nhà trường đã xây dựng từ đầu năm học. Chủ động dạy bù (các nội dung trong giai đoạn nghỉ để phòng chống dịch Covid -19) để đảm bảo khung kế hoạch thời gian năm học. Tăng cường các biện pháp, quy định về phòng chống dịch Covid-19, triển khai dọn vệ sinh và sát khuẩn trường lớp. Chủ động giảng dạy hết chương trình và kết thúc năm học 2020-2021 phù hợp với diễn biến của dịch Covid -19.

Tổ chức tuyển dụng giáo viên mầm non cho các trường mầm non công lập trên địa bàn thị xã. Đến thời điểm hiện tại đã tổ chức thi xong vòng 2 với 35/40 thí sinh dự thi (bỏ thi 05 thí sinh). Đã thực hiện công bố điểm thi vòng 2 trên trang thông tin điện tử của thị xã và Phòng giáo dục và Đào tạo; triển khai giao biên chế trường học năm học 2021-2022.

Ngành giáo dục thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại các xã, phường, nộp hồ sơ xét công nhận cho cơ quan chức năng theo quy định; đến nay, đã triển khai ướng dẫn các đơn vị trường học chọn, đề xuất danh mục sách giáo khoa năm học 2021-2022 cho khối lớp 2 và lớp 6 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai.

2.3. Văn hoá - Thông tin; Thể thao – Du lịch

Ngành Văn hóa và Thông tin thị xã tập trung tổ chức tuyên truyền, cổ động nhiệm vụ chính trị của Trung ương, tỉnh và thị xã; tập trung tổ chức tuyên truyền không khí mừng Đảng mừng Xuân Tân Sửu 2021; mừng kỷ niệm 73 năm ngày thành lập Đảng bộ An Khê (14/3/1948 - 14/3/2021); 46 năm Ngày giải phóng tỉnh Gia Lai (17/3/1975 - 17/3/2021) và thị xã An Khê (23/3/1975 - 23/3/2021); kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021), kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động (1/5), Ngày hội sách năm 2021; tăng cường công tác tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026... Sản xuất 97 chương trình phát thanh tổng hợp với 776 tin, bài; 125 tin, phóng sự truyền hình phản ánh các hoạt động của thị xã. Cộng tác phát sóng đài tỉnh 20 phóng sự PT-TH và một số tin tức của thị xã. Thực hiện 12 trang địa phương phát thanh và truyền hình với 36 phóng sự. Tổ chức tiếp phát chương trình của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, phát 1.440 giờ phát thanh FM.

Triển khai thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ngay từ đầu năm 2021; kế hoạch xây dựng "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị" giai đoạn 2021-2025.

Duy trì các lớp thể thao vận động cho thanh thiếu niên, nhi đồng tại Nhà thi đấu thể thao thị xã; tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao cấp xã và thị xã năm 2021. Đến ngày 31/5/2021, có 10/11 xã, phường đã hoàn thành khai mạc Đại hội, có 04 đơn vị hoàn thành công tác tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã (Xã Cửu An, phường An Phước, Ngô Mây, An Tân).

Công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch, giới thiệu về hình ảnh, con người An Khê được tăng cường với nhiều hình thức. Tổ chức khảo sát một số điểm tiềm năng để đưa vào chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025 như Vườn Dâu Cửu An, Đồi Sim Song An, Đèo An Khê. Công tác đầu tư, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn, đồng thời phát triển du lịch được chú trọng. Nổi bật nhất là việc cơ bản hoàn thành việc trùng tu, tôn tạo Khu di tích Tây Sơn Thượng Đạo, di chỉ sơ kỳ Đá Cũ Gò Đá, Rộc Tưng; công tác đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia cho các di

tích; các hạng mục thuộc Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với Di tích lịch sử - văn hóa Tây Sơn Thượng đạo" giai đoạn 2017-2020 cơ bản hoàn thành; tạo động lực phát triển tiềm năng du lịch của thị xã trong giai đoạn mới. Bộ phận bảo tồn bảo tàng trực mở cửa Nhà trưng bày, Khu di tích Tây Sơn Thượng Đạo và khu di tích khảo cổ Rộc Tưng, đón tiếp 13.000 lượt khách đến tham quan. Tuy nhiên, do tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid-19, thị xã đã thực hiện dừng các hoạt động lễ hội, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao trong chuỗi sự kiện mừng Xuân và Lễ kỷ niệm 250 năm Khởi nghĩa nông dân Tây Sơn, 232 năm chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa, đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia và Hội cầu huê năm 2021.

2.4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác Giảm nghèo: Thực hiện đầy đủ, đúng các chế độ chính sách cho đối tượng thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; gia hạn thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo kịp thời đúng quy định. Quan tâm và chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 kịp thời [16]. Triển khai Chương trình giảm nghèo năm 2021; điều chỉnh chỉ tiêu giảm nghèo để thực hiện trong năm 2021 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 0,77%.

Lao động, việc làm: Kiện toàn Ban Chỉ đạo và tổ giúp việc giải quyết việc làm năm 2021, triển khai giải quyết việc làm năm 2021; triển khai kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2021 và giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị xã, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai, Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức "Ngày hội thanh niên với nghề nghiệp, việc làm năm 2021", tư vấn, hướng nghiệp cho 100 đoàn viên, thanh niên, người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn thị xã; tăng cường công tác tuyên truyền thông báo chiêu sinh các lớp nghề ngắn hạn đến với UBND các xã, phường; triển khai Quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng (tổng kinh phí 45 triệu đồng); tuyên truyền vận động người lao động nâng cao nhận thức, cảnh giác với tình hình dịch bệnh và tự giác tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định, nhất là thực hiện yêu cầu 5K. Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động trên địa bàn.

Thực hiện các chế độ, chính sách với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, nhanh chóng, đảm bảo quy định (chi trả trợ cấp trong 6 tháng đầu năm cho 2.400 lượt đối tượng người có công với tổng kinh phí là 4.244 triệu đồng; ban hành 155 quyết định hưởng trợ cấp xã hội, 1.975 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội 6 tháng đầu năm cho 2.312 đối tượng với tổng kinh phí là 6.663,195 triệu đồng).

Hoàn thiện Kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia về hiện tốt công tác bình đẳng giới trên địa bàn giai đoạn 2021-2025, công tác bình đẳng giới và

---

[16]- Quà Chủ tịch nước: Tặng cho 523 đối tượng người có công (NCC) và gia đình NCC, với số tiền: 158.400.000 đồng; Quà Chủ tịch nước: Tặng 10 cụ tròn 100 tuổi, với số tiền: 12.000.000 đồng và tặng 53 cụ tròn 90 tuổi, với số tiền: 37.100.000 đồng; Quà của UBND tỉnh: Tặng cho 192 đối tượng NCC, với số tiền: 38.400.000 đồng; Quà của UBND thị xã: Tặng cho 556 đối tượng NCC, tặng các cụ tròn 100 tuổi, các cụ trên 100 tuổi, trẻ em nghèo khó khăn và mái ấm Phao lô với số tiền: 209.500.000 đồng; Quà UBND tỉnh tặng cho 07 đối tượng NCC tiêu biểu, với số tiền: 7.000.000 đồng; Quà UBND tỉnh tặng cho 2.273 đối tượng bảo trợ xã hội, với số tiền: 454.600.000 đồng; Quà UBND tỉnh tặng 10 cụ tròn 100 tuổi, với số tiền: 10.000.000đ đồng; Quà UBND các xã, phường tặng cho 408 đối tượng NCC, với số tiền: 110.350.000 đồng; Quà UBND các xã, phường tặng cho 525 đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, với số tiền: 173.400.000đ.

Vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021; triển khai kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2021; số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em là 10/11 xã, phường, đạt 90,90%. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tăng cường, chỉ đạo các các xã, phường ký cam kết với các cơ sở kinh doanh dịch vụ không vi phạm tệ nạn xã hội.

2.5. Khoa học và công nghệ

Tiếp tục theo dõi, giám sát tình hình thực hiện dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2020 "Xây dựng mô hình trồng khảo nghiệm một số cây dược liệu trên địa bàn thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai" do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã An Khê làm cơ quan chủ trì. Triển khai thực hiện dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2021.

Đôn đốc cơ quan thực hiện dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2021; tổ chức Hội nghị tư vấn xét duyệt nội dung và dự toán dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2021. Xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp huyện năm 2022.

3. Công tác nội chính

3.1. Công tác an ninh chính trị, quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, phân đội trực sẵn sàng chiến đấu trước Tết nguyên đán Tân Sửu 2021, Lễ 30/4-01/5/2021, sẵn sàng xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn; triển khai kế hoạch và phương án chiến đấu bảo vệ các mục tiêu trọng yếu trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; thời gian diễn ra Bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban Chỉ huy quân sự 11 xã, phường và các đơn vị Tự vệ tổ chức thực hiện theo phương án đã triển khai xây dựng theo kế hoạch; hoàn chỉnh kế hoạch động viên thông qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đúng quy định; phối hợp với công an thị xã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

Tổ chức đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, đồng thời hướng nghiệp cho các quân nhân xuất ngũ bảo đảm chặt chẽ; tổ chức giao quân cho các đơn vị bảo đảm chỉ tiêu trên giao.

Ban hành các chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và GDQP-AN cho các xã, phường theo chỉ tiêu trên giao; tổ chức rà soát, biên chế quân nhân dự bị sắp xếp vào các đơn vị dự bị động viên theo kế hoạch; rà soát đăng ký nguồn thực lực độ tuổi 17.

Tổ chức huấn luyện Dân quân tại Cụm số 1 và số 2; xây dựng kế hoạch diễn tập chiến đấu phòng thủ cho phường Tây Sơn, xã Song An, Thành An năm 2021.

3.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, tình hình an ninh chính trị trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn ổn định.

Triển khai Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021" năm 2021; thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự dịp Tết dương lịch, Tết nguyên đán Tân Sửu năm 2021, dịp lễ 30/4-01/5/2021; triển khai kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an

ninh trật tự thời gian trước Đại bội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; triển khai các nhiệm vụ đảm an ninh chính trị trong thời gian diễn ra Bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự: Tiếp tục thực hiện chiến dịch cấp căn cước công dân, thu nhận 39.835 hồ sơ căn cước công dân; tăng cường quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; triển khai cho 376 hộ kinh doanh cam kết đảm bảo an ninh trật tự.

Tình hình trật tự an toàn xã hội (số liệu từ 01/01/2021 – 31/5/2021):

+ Tội phạm hình sự: Xảy ra 16 vụ, làm 05 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 120 triệu đồng.

+ Tội phạm và tệ nạn ma túy: Phát hiện 26 vụ với 54 lượt đối tượng liên quan đến ma túy (tăng 07 vụ, giảm 10 đối tượng so với cùng kỳ 2020).

+ Tai nạn giao thông: Xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông (giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2020). Hậu quả 02 người chết (giảm 04 người) , 06 người bị thương (giảm 01 người), trị giá thiệt hại khoảng 16 triệu đồng.

+ Vi phạm về kinh tế: Phát hiện 02 vụ phạm pháp kinh tế buôn bán hàng cấm (pháo), thu giữ 36,1 kg pháo; 09 vụ vi phạm hành chính về kinh tế, thu giữ 3,75m^3 gỗ, 6,3 kg pháo, 48 bao thuốc lá nhập lậu, 45 kg kẹo, 20kg bột ngọt...

+ Phát hiện và giải quyết 30/31 vụ vi phạm hành chính về trật tự xã hội, phạt tiền 63 đối tượng (số tiền phạt là 69,9 triệu đồng); cảnh cáo 05 đối tượng.

3.3. Công tác Nội vụ

Tổ chức bộ máy: Xây dựng Đề án Vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn và Đề án Vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thị xã trình cấp có thẩm quyền thẩm định theo quy định; bổ sung danh sách tinh giản biên chế đợt 1 năm 2021; thẩm định hồ sơ đối tượng tinh giản biên chế và dự trù kinh phí tinh giản biên chế đợt II năm 2021(trong đó có 09 đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên được trợ cấp theo quy định); Xây dựng và triển khai Kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2022 và nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2021, Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan hành chính năm 2022 và đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2021; Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và công chức cấp xã.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thị xã An Khê năm 2021. Trong 6 tháng, Quyết định cử 10 cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn.

Công tác bầu cử: Chuẩn bị tốt công tác thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã An Khê khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026; ban hành 11 quyết định thành lập Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã; 11 quyết định phê chuẩn số khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; thành lập 05 Tiểu ban, tổ giúp việc Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã An Khê khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026; cập nhật thông tin trích ngang người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân thị xã, cấp xã; xây dựng dự toán chi tiết Bầu cử đại biểu HĐND các cấp; triển khai thực hiện in, cấp phát

tài liệu phục vụ bầu cử đại biểu HĐND các cấp kịp thời; thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác bầu cử theo đúngn quy định; xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác bầu cử đúng quy định; tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở các khu vực bỏ phiếu trên địa bàn thị xã để báo cáo Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử số 02 theo quy định của Ủy ban bầu cử tỉnh; giúp Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử số 02 tiếp nhận, kiểm tra và tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở đơn vị bầu cử số 02 gồm 06 đơn vị hành chính cấp huyện: thị xã An Khê, huyện Đak Đoa, huyện Mang Yang, huyện Kbang, huyện Đak Pơ, huyện Kông Chro để báo cáo Ủy ban bầu cử tỉnh đảm bảo theo quy định.

Công tác cải cách hành chính: Xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; kế hoạch kiểm tra công vụ; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 trên địa bàn thị xã; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã; niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng của Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã và người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã; công khai đầy đủ thông tin số điện thoại, hộp thư tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính, các thủ tục hành chính, tiếp nhận và trả hồ sơ theo đúng quy định, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công, góp phần cải cách nền hành chính Nhà nước. Tính đến ngày 27/5/2021, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã tiếp nhận 5.117 hồ sơ. Kết quả: đã giải quyết 4.255 hồ sơ đạt tỷ lệ 87% (đúng hạn: 4.206 hồ sơ, tỷ lệ 99%; trễ hạn 49 hồ sơ, tỷ lệ 1%; thực hiện thư xin lỗi đối với 49 hồ sơ trễ hạn); đang giải quyết 646 hồ sơ, tỷ lệ 13% (đang trong hạn: 512 hồ sơ, quá hạn: 34 hồ sơ, thực hiện thư xin lỗi đối với 4hồ sơ quá hạn); không thụ lý 216 hồ sơ.

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020: Quyết định tặng giấy khen cho 49 tập thể, 89 cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2020, Giấy khen cho 04 tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào của Cụm, Khối thi đua năm 2020; 02 Quyết định tặng Giấy khen: "Thôn văn hóa" 5 năm liên tục (2016-2020) và "Tổ dân phố văn hóa" 5 năm liên tục (2016-2020); Quyết định tặng Giấy khen phong trào, chuyên đề cho 35 tập thể và 68 cá nhân...

3.4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở

Thực hiện truyền thông về hoạt động ngành tư pháp năm 2021; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; tổng kết Đề án "Xã hội hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý giai đoạn 2018-2021" trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đôn đốc tham gia cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân" do Bộ Tư pháp tổ chức; Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thị xã năm 2021.

Thực hiện biên soạn tài liệu cung cấp chuyên mục hỏi đáp pháp luật trên Cổng thông tin điện tử thị xã được 12 kỳ. Tiếp nhận và cấp phát kịp thời 592 tập sổ tay phổ biến pháp luật; 1.597 tờ gấp đến các cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường.

Các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiếp nhận 30 vụ tranh chấp, xích mích trong cụm dân cư (20 vụ đất đai, 06 vụ dân sự, 03 môi trường; 01 ly hôn). Kết quả, hòa giải thành 23

vụ, đạt 76,7%, hòa giải không thành 07 vụ (01 ly hôn, 06 đất đai).

Thực hiện tốt Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và công tác chứng thực[17] trên địa bàn.

3.5. Công tác tiếp công dân; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn để Ủy ban nhân dân thị xã nắm bắt tình hình, số lượng đơn thư và kịp thời chỉ đạo giải quyết các vụ việc, không để đơn tồn đọng, kéo dài, vượt cấp. Số lượt công dân đã tiếp: 36 lượt (44 người); số đơn tiếp nhận 106 đơn, tăng 14,82% so với cùng kỳ năm 2020 (số đơn phải giải quyết 69 đơn, số đơn đã giải quyết 63 đơn, đạt 91,3%. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thị xã không có điểm nóng về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

Triển khai kế hoạch thanh tra năm 2021 đến các đơn vị thuộc đối tượng thanh tra, gồm 02 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội; 01 cuộc kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng. Đến nay, số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận 02 cuộc.

Tổ chức khoảng 102 đợt tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Khiếu nại, Tố cáo, Tiếp công dân, Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,… với hơn 5.000 lượt người tham dự; phát trên sóng PT-FM 23 chuyên mục "Tìm hiểu pháp luật" thời lượng từ 3-5 phút/chuyên mục, với 49 tin bài, nội dung: các quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; tuyên truyền 69 lượi Luật và văn bản dưới Luật liên quan đến Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật phòng, chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của thị xã đạt được một số kết quả khả quan như:

Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, tổng giá trị sản xuất tăng tăng 13,06% so với cùng kỳ năm 2020 (Trong đó: Nông – lâm – thủy sản tăng 7,54%; công nghiệp - xây dựng tăng 11,12%; thương mại - dịch vụ, tăng 16,22% so với cùng kỳ năm 2020).

Công tác đầu tư công được triển khai ngay từ các tháng đầu năm, hoàn thành việc thẩm định hồ sơ yêu cầu các công trình vốn sự nghiệp 2021 và lập thủ tục thông

---

[17] Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch: Thẩm quyền cấp huyện (thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 66 trường hợp; Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho 01 trường hợp; Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho 02 trường hợp; Cấp bản sao trích lục hộ tịch cho 02 trường hợp); Thẩm quyền cấp xã (Đăng ký khai sinh 2.158 trường hợ; Đăng ký kết hôn cvho 203 đôi; đăng ký tử cho 169 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân 813 trường hợp; cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch 75 trường hợp; cấp bản sao hộ tịch từ sổ gốc 10.443 bản).

Công tác chứng thực: Cấp huyện (Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cho 250 trường hợp; chứng thực chữ ký người dịch cho 39 trường hợp, chứng thực chữ ký cá nhân cho 05 trường hợp); cấp xã (Chứng thực chữ ký cho 1.452 trường hợp; chứng thực sao y bản chính: 6.294 trường hợp; chứng thực HĐCNQSDĐ: 117 trường hợp; chứng thực di chúc: 01 trường hợp; văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế: 01 trường hợp).

báo dự toán cho tất cả các công trình đủ kiện nhằm đẩy nhanh công tác đầu tư công năm 2021; công tác quản lý, chỉnh trang đô thị được tăng cường. Tập trung triển khai kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2021, Đề án xây dựng làng Nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số xã Tú An và xã Song An ngay từ đầu năm.

Triển khai quyết liệt công tác quản lý tài chính – ngân sách nhà nước, tăng cường giải pháp thu, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thoát thu năm 2021.

Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được tăng cường, thường xuyên cập nhật, triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, đặc biệt hỗ trợ Hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn, nâng cao tỷ lệ triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

Chất lượng giáo dục được nâng cao, hoàn thành năm học 2020-2021 đúng thời gian, quy định.

Công tác tuyên truyền, cổ động nhiệm vụ chính trị của Trung ương, tỉnh và thị xã thường xuyên, tạo sự đồng thuận cho toàn thể nhân dân hưởng ứng thực hiện; công tác đầu tư, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn, đồng thời phát triển du lịch được chú trọng; công tác đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia cho các di tích được triển khai đồng loạt; các hạng mục thuộc Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với Di tích lịch sử - văn hóa Tây Sơn Thượng đạo" giai đoạn 2017-2020 cơ bản hoàn thành, tạo động lực phát triển tiềm năng du lịch của thị xã trong giai đoạn mới.

Các chế độ chính sách, an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo nhân dân đón Tết nguyên đán Tân Sửu 2021 và các dịp lễ 30/4-01/5/2021 vui tươi, an toàn.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Giao quân đạt chỉ tiêu cấp trên giao năm 2021.

Triển khai, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công trong công tác Bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và đại biểu Quốc hội khóa XV; chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công ngày được nâng cao, góp phần thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm, chú trọng, đặc biệt là tuyền, phổ biến pháp luật về cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2025; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; trên địa bàn thị xã không có điểm nóng về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

2. Tồn tại, hạn chế

Thời tiết trong Vụ Đông Xuân 2020-2021 không thuận lợi, ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng và phát triển của các loại cây trồng; tình hình thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, việc hình thành, phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp chưa có nhiều kết quả nổi bật.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu nhập của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn làm ảnh hưởng đến công tác phát triển doanh nghiệp chậm; công tác thu ngân sách trên địa bàn đạt tỷ lệ thấp.

Nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trong Dịp lễ Tết dương lịch và Nguyên Đán Tân Sửu năm 2021 phải tạm dừng để đảm bảo phòng chống dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, giảm lượng khách du lịch trên địa bàn.

Công tác phối hợp trong theo dõi thi hành pháp luật chưa chặt chẽ; số lượng thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật hoạt động chưa đồng đều, một số thành viên chưa hoạt động đúng trách nhiệm; năng lực của các hòa giải viên ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu.

Việc giải quyết hồ sơ TTHC vẫn còn tình trạng trễ hẹn, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai, chi nhánh thị xã An Khê. Nguyên nhân do số lượng hồ sơ nhiều, nhân viên thụ lý giải quyết hồ sơ chưa kịp thời. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 chưa được người dân thực hiện, do đòi hỏi người dân phải có trang thiết bị máy móc để nộp hồ sơ trên môi trường mạng, trong khi đó, phần lớn người dân không có trang thiết bị máy móc, không nắm rõ quy trình nộp và nhận hồ sơ nên khó thực hiện. Công tác rà soát, đề xuất giải pháp đơn giản hóa các TTHC trên địa bàn thị xã vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự chủ động, do số biên chế hiện có/số biên chế được giao còn thiếu.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH 06 CUỐI NĂM 2021

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy lợi

1.1. Phòng Kinh tế

Đẩy nhanh tiến độ tham mưu UBND thị xã trình Thị ủy xem xét, quyết định ban hành Kế hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn thị xã đến năm 2030, định hướng đến năm 2024 và Đề án triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới trên địa bàn thị xã.

Tiếp tục chỉ đạo thu hoạch nhanh cây trồng vụ Đông xuân 2020-2021; hướng dẫn cho nông dân cho sản xuất vụ mùa 2021; theo dõi diễn biến tình hình thời tiết khí hậu, tình hình tiêu thụ các mặt hàng nông sản của thị trường và diễn biến của dịch bệnh Covid-19 để có dự báo, định hướng sản xuất, chuyển đổi các loại cây trồng phù hợp với mức tiêu thụ của thị trường trong nước trước tình hình diễn biến của dịch bệnh như hiện nay. Đồng thời khuyến cáo nông dân chủ động phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, hạn chế thiệt hại do sâu bệnh gây ra làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm; thường xuyên theo dõi tình hình thu hoạch cây mía; triển khai xây dựng vùng chuyên canh rau theo hướng sản xuất rau an toàn tiêu chuẩn VietGap, phát huy hiệu quả của nhãn hiệu "Chứng nhận rau An Khê"; xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi liên kết, gắn với xây dựng nhãn hiệu nông sản trên địa bàn.

Giám sát hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thị xã; vận động các hộ chăn nuôi nhận thức và tích cực sử dụng vaccin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; tiếp tục duy trì các biện pháp triển khai, giám sát, phòng chống cúm gia cầm và lở mồm long móng gia súc...

Tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác quản lý bảo vệ rừng và công tác phòng chống cháy rừng mùa khô năm 2021; phối hợp cùng các ngành, đoàn

thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách pháp luật về công tác quản lý bảo vệ rừng và triển khai thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị người dân lấn, chiếm và trồng lại rừng trên địa bàn thị xã; tham mưu UBND thị xã ban hành Kế hoạch trồng cây phân tán và trồng rừng trên địa bàn thị xã từ nguồn kinh phí Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng cấp năm 2021.

Thực hiện rà soát, đánh giá việc quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi trên địa bàn, báo cáo UBND thị xã xem xét; tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó với hạn hán trong vụ Mùa năm 2021 trên địa bàn; theo dõi thông tin dự báo thời tiết, mưa, lũ của các cơ quan dự báo khí tượng thủy văn, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã triển khai phương án ứng phó kịp thời.

1.2. UBND các xã, phường

Thông báo, hướng dẫn nhân dân gieo trồng Vụ Mùa 2021 đảm bảo kịp tiến độ; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; tăng cường công tác kiểm tra bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; phòng chống cháy rừng trong mùa khô năm 2021; Quản lý tốt các công trình thủy lợi trên địa bàn đảm bảo phục vụ nước tưới cho cây trồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.1. Phòng Kinh tế

Tiếp tục đôn đốc các xã duy trì và giữ vững các tiêu chí đã đạt chuẩn. Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nhằm nâng cao đời sống người dân. Đôn đốc các xã triển khai thực hiện hoàn thành các tiêu chí để phấn đấu đến cuối năm 2021 hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao và làng nông thôn mới. Đôn đốc các xã hoàn chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đôn đốc các xã hoàn thiện Đề án nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; tham mưu UBND thị xã phê bình đối với UBND các xã chậm trễ trong công việc triển khai xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025..

2.2. UBND các xã

UBND các xã tiếp tục tập trung nguồn lực duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt; riêng UBND các xã Cửu An, Song An, Thành An, Xuân An tập trung nguồn lực hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao trong năm 2021.

UBND xã Tú An và Song An tập trung rà soát, triển khai Đề án xây dựng làng nông thôn mới trên địa bàn.

Các xã hoàn thiện Đề án nông thôn mới, Đề án xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025, gửi phòng Kinh tế tổng hợp.

3. Phát triển thương mại, dịch vụ

3.1. Phòng Kinh tế

Đôn đốc các thành phần kinh tế tiếp tục triển khai Kế hoạch về đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường năm 2021. Phối hợp cùng các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Tiếp tục tham mưu UBND thị xã chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 trong tình hình mới thuộc lĩnh vực ngành Công Thương; hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, các chợ thực hiện các biện pháp phòng chống, dịch Covid -19.

3.2. Phòng Quản lý đô thị

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vận tải; khuyến khích các cơ sở vận tại tăng cường hoạt động đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách đảm bảo an toàn giao thông và phòng chống dịch bệnh Covid-19.

4. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

4.1. Phòng Kinh tế

Tiếp tục rà soát lại các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành công nghiệp trên địa bàn có thế mạnh, phù hợp với quy hoạch ngành của toàn tỉnh.

4.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tiếp tục tham mưu UBND thị xã triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thị xã An Khê theo kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021; phối hợp với các đơn vị có liên quan khuyến khích, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp thị xã, với các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng hiện đại.

5. Tăng cường quản lý ngân sách

5.1. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu UBND thị xã chỉ đạo kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách năm 2021; triển khai các nội dung liên quan để trình HĐND quyết định tại kỳ họp giữa năm 2021.

Thực hiện tiết kiệm, chống lãnh phí các khoản chi ngân sách; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; đề xuất cắt giảm các khoản chi đã bố trí trong dự toán đầu năm nhưng đến 30/6/2021 chưa phân bổ hoặc phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện.

Tham mưu xây dựng Kế hoạch tăng cường quản lý sử dụng có hiệu quả các tài sản công trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025; hoàn thành phương án tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021-2023; tham mưu Phương án xử lý tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước; tham mưu báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng các cơ sở nhà, đất đối với việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Tham mưu triển khai Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 12/8/2016 của Ban Thường vụ Thị uỷ về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng đất đai, công sản trên địa bàn thị xã.

5.2. Chi cục thuế khu vực An Khê – Đak Pơ – Kông Chro

Thường xuyên đôn đốc thu ngân sách, đảm bảo dự toán thu ngân sách nhà nước 2021. Tiếp tục tăng cường công tác hỗ trợ UBND các xã, phường trong việc xây dựng dự toán thu các sắc thuế trên địa bàn theo kế hoạch hằng tháng, quý và cả năm để làm cơ sở theo dõi đánh giá, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thu ngân sách đối với từng xã, phường.

5.3. UBND các xã, phường, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước

UBND các xã, phường:

+ Tiếp tục triển khai động bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách, các khoản quỹ ngay trong những tháng đầu năm 2021 để đảm bảo đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo yêu cầu chi của địa phương; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế; thu hồi các khoản nợ đọng thuế. Đảm bảo cân đối ngân sách. Tăng công tác cải cách thủ tục hành chính, chú trọng công tác tuyên truyền, hỗ trợ đối tượng nộp thuế; tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương 2021 theo nhiệm vụ đầu năm.

Các đơn vị sử dụng ngân sách sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách, thực hiện chi đảm bảo đúng quy định.

6. Đầu tư – xây dựng

6.1. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Triển khai thực hiện đúng các quy định về đầu tư công, các văn bản hướng dẫn, quy định về quản lý vốn đầu tư, lựa chọn nhà thầu, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ, kịp thời phát hiện các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện; thực hiện các giải pháp bố trí vốn hợp lý, đẩy nhanh việc cấp phát, thanh toán vốn cho các công trình, dự án nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa các công trình vào hoạt động có hiệu quả.

6.2. Phòng Quản lý đô thị

Tiếp tục đôn đốc các phường triển khai, báo cáo công tác đánh số nhà đối với 11 tuyến đường mới đặt tên theo Nghị quyết số 143/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đẩy nhanh tiến độ tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị giai đoạn 2021-2025; tiếp tục đôn đốc Viện Quy hoạch xây dựng Miền nam khẩn trương hoàn chỉnh Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đến năm 2035 để trình thẩm định, phê duyệt theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục công tác quy hoạch chi tiết các khu dân cư theo kế hoạch.

Tiếp tục kiểm tra, nhắc nhở UBND các xã, phường tăng cường công tác kiểm tra trật tự xây dựng nhà ở trái phép, không xin phép xây dựng, xây dựng trên đất chưa chuyển đổi mục đích, đổ vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng lề đường, lấn chiếm đất, sử dụng đất không đúng mục đích.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

7.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

Tăng cường công tác quản lý đất đai; tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn có nguy cơ tác động đến môi trường.

Tiếp tục thực hiện hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021; hoàn chỉnh Tờ trình và báo cáo thuyết minh giá đất đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021 và triển khai đấu giá đất năm 2021 theo kế hoạch.

7.2. UBND các xã, phường

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đất đai, môi trường, khai thác tài nguyên khoáng sản để xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; tăng cường công tác phát triển cây xanh trên địa bàn xã, phường quản lý.

Tích cực tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch của nhà máy

nước Sài Gòn - An Khê để đảm bảo sức khỏe cho người dân, góp phần tăng chỉ tiêu dân số khu vực đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

8. Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ các thành phần kinh tế trên địa bàn

8.1. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thị xã năm 2021; triển khai công tác hỗ trợ các thành phần kinh tế, đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thành lập mới, hợp tác xã trên địa bàn; tổ chức thực hiện kêu gọi đầu tư các dự án trong danh mục dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt. Phối hợp với các cơ quan, xã phường rà soát thông tin cung cấp kịp thời cho các nhà đầu tư trong quá trình khảo sát, đề xuất dự án.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thị xã năm 2021 và giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ tham mưu Kế hoạch triển khai kêu gọi đầu tư các dự án xã hội hóa trên địa bàn thị xã.

8.2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tiếp tục củng cố hoạt động của Bộ phận Một cửa, Một cửa liên thông theo hướng Một cửa điện tử hiện đại. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo hoạt động hiệu quả.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Y tế - Dân số và Kế hoạch hóa gia đình

1.1. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Tiếp tục tham mưu UBND thị xã chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn thị xã nhất là dịch bệnh Covid-19, tay chân miệng, sốt xuất huyết... ; tham mưu triển khai các hoạt động về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2021; triển khai Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2021. Phối hợp với các đơn vị tổ chức kiểm tra hoạt động hành nghề y tế tư nhân và tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thẩm định và cấp giấy Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Tham mưu thực hiện khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự gọi công dân nhập ngũ năm 2022.

Phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế; triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1.2. Trung tâm y tế thị xã

Chú trọng công tác y tế dự phòng, tập trung các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục đề xuất Sở Y tế sớm triển khai tuyển dụng, điều động bổ sung đội ngũ y bác sỹ, đầu tư các hạng mục công trình, trang thiết bị để đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực; mở rộng danh mục thuốc, danh mục thủ thuật, các kỹ thuật chuẩn đoán; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân.

1.3. Bảo hiểm xã hội thị xã

Đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách, quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo hiểm y tế (BHYT) đến mọi tầng lớp nhân dân.

Tiếp tục phối hợp với Trung tâm y tế thị xã rà soát trình tự, thủ tục có liên quan kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, tạm ứng và thanh toán khám, chữa bệnh bằng BHYT cho các cơ sở kịp thời, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân trong công tác khám, chữa bệnh bằng BHYT.

2. Giáo dục và đào tạo

2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với phòng Nội vụ thị xã triển khai xây dựng Kế hoạch điều động, luân chuyển giáo viên trên địa bàn theo Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 13/5/2016 của Ban Thường vụ Thị ủy.

Tham mưu UBND thị xã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh chuẩn bị điều kiện tổ chức kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2021 đảm bảo theo quy định; thực hiện tuyển sinh năm học 2021-2022 đảm bảo quy định.

Khẩn trương hoàn chỉnh kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thị xã An Khê giai đoạn 2021-2025, kế hoạch biên chế của các đơn vị sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2021-2025.

2.2. Các trường học trên địa bàn

Các trường học thực hiện nghiêm túc quy định phòng chống dịch Covid -19; khai giảng và tổ chức năm học 2021-2022 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, đảm bảo có chất lượng trong dạy và học.

3. Văn hoá, thông tin, thể thao

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, thực hiện:

Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của Trung ương và địa phương; tuyên truyền các ngày lễ lớn của cả nước, của tỉnh và thị xã trong 6 tháng cuối năm; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19; công tác bảo tồn các di sản văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,...

Hướng dẫn tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh (Miếu Thanh Minh - phường An Phú; Đình Miếu Tân Lai - Tân Chánh và Đình Tân An, phường An Bình). Phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 250 năm Cuộc khởi nghĩa Nông dân Tây Sơn (1771-2021) và đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia "Di tích khảo cổ Rộc Tưng - Gò Đá"; tiếp tục phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan của tỉnh lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với quần thể di tích Tây Sơn Thượng Đạ; tổ chức Hội thảo đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với quần thể di tích Tây Sơn Nhì - Cửu An; lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh đối với "Khu tưởng niệm liệt sỹ Tú Thủy"; tổ chức Lễ kỷ niệm 229 năm ngày mất Hoàng đế Quang Trung; tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung chưa thực hiện của Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với di tích Lịch sử - Văn hóa Tây Sơn Thượng Đạo giai đoạn 2017-2020.

Phối hợp tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao 6 tháng cuối năm 2021 theo kế hoạch. tổ chức Lễ khai mạc điểm Đại hội Thể dục Thể thao cấp huyện năm 2021 tại thị xã An Khê. Tổ chức các môn thi đấu tại Đại hội Thể dục Thể thao thị xã lần thứ IX năm 2021, tuyển chọn đội tuyển tham gia Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ IX năm 2022.

Đề nghị công nhận danh hiệu văn hóa năm 2021 đối với các thôn, làng, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã.

Tiếp tục tổ chức kiểm tra chấn chỉnh các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, thông tin, truyền thông, dịch vụ quảng cáo trên địa bàn đúng pháp luật, xây dựng môi trường văn hóa trên địa bàn lành mạnh..

4. Lao động – Thương binh và Xã hội

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, thực hiện:

Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động trên địa bàn; phối hợp với UBND các xã, phường tuyên truyền công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thị xã năm 2021 đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hộ nghèo, cận nghèo theo đúng quy định. Triển khai thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ giảm nghèo được giao tại Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai, đến cuối năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,77%.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đủ điều kiện hưởng chính sách cho đối tượng người có công; triển khai công tác chọn đối tượng xây dựng nhà tình nghĩa cho người có công cách mạng có khó khăn về nhà ở; hỗ trợ xây sửa chữa nhà ở năm 2021 và tặng sổ tiết kiệm cho các đối tượng người có công khó khăn, đau yếu theo kế hoạch; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với các đối tượng xã hội hưởng trợ cấp tại cộng đồng; thực hiện tốt các chế độ đối với trẻ em; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

5. Khoa học và công nghệ

Phòng Kinh tế chủ trì các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

Tiếp tục theo dõi, giám sát và kiểm tra tình hình thực hiện dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2020 "Xây dựng mô hình trồng khảo nghiệm một số cây dược liệu trên địa bàn thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai" do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã An Khê làm cơ quan chủ trì.

Tham mưu, tổ chức Hội đồng thẩm định nội dung và dự toán Thuyết minh dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2021; theo dõi, giám sát tình hình thực hiện dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2021.

Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp huyện theo Chương trình công tác của UBND thị xã năm 2021...

Tham mưu triển khai đăng ký kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp huyện năm 2022.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác an ninh chính trị, quốc phòng, quân sự địa phương

Ban chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện:

Duy trì nghiêm các chế độ trức, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng đánh giá đúng tình hình âm mưu thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn không để bị động bất ngờ, bảo vệ và giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự án toàn xã hội trên địa bàn trong 06 tháng cuối năm 2021; đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, hậu cần – kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất.

Tổ chức Hội thi Luật Dân quân tự vệ cấp thị xã năm 2021.

Tổ chức diễn tập Chỉ huy – Tham mưu một bên một cấp trên bản đồ; đồng thời tham mưu UBND thị xã tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2021 cho phường Tây Sơn, xã Thành An, Song An.

Thực hiện các công tác sơ tuyển, đăng ký, khám tuyển, tuyển quân giao quân đảm bảo chỉ tiêu năm 2022.

Tiếp tục triển khai xây dựng các hạng mục tại trường bắn, thao trường huấn luyện của Ban CHQS thị xã tại xã Song An.

2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Công an thị xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

Tăng cường chỉ đạo các đội nghiệp vụ, công an các xã, phường thực hiện đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sáng chiến đấu, chủ động xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra.

Nắm rõ tình hình vùng đồng bảo dân tộc thiểu số, vùng giáo, tình hình an ninh nông thôn, an ninh xã hội, hoạt động của các loại đối tượng chính trị trên địa bàn, kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết hiệu quả các vấn đề gây bất ổn chính trị.

Tổ chức trấn áp mạnh các loại đối tượng hình sự, ma túy, các tụ điểm tệ nạn xã hội; tiếp tục điều tra xử lý án, tin báo.

Tổ chức công tác tuần tra kiểm soát, đảm bảo trật tư an toàn giao thông, nhất là các tuyến trọng điểm, các điểm đen giao thông, phòng ngừa và hạn chế thấp nhất tai nạn xảy ra; tập trung xử lý vi phạm trật tự đô thị, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè.

Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ, phòng ngừa hoạt động tội phạm liên quan đến tệ nạn xã hội.

3. Công tác tiếp công dân; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

3.1. Thanh tra thị xã

Thanh tra thị xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện:

Tiếp tục thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên tại cơ quan; tham gia tiếp công dân định kỳ cùng người đứng đầu. Tiếp tục thẩm tra, xác minh, báo cáo kết quả và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giải quyết khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp công dân, xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020; tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch đầu năm;

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; gắn thanh tra kinh tế - xã hội với thanh tra việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, các phòng, ban thuộc thị xã.

3.2. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Ban Tiếp Công dân thị xã thực hiện công tác tiếp dân thường xuyên theo quy định; ghi nhận và tham mưu giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của

công dân; hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại tố cáo đúng pháp luật. Tiếp nhận, phân loại, quản lý và xử lý đơn khiếu nại tố cáo, tranh chấp, kiến nghị của công dân. Phối hợp, đôn đốc các phòng, ban; Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

4. Công tác nội vụ

4.1. Phòng Nội vụ

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện:

Thực hiện chế độ chính sách cho CBCCVC, người hoạt động không chuyên trách theo quy định; thực hiện thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CCVC theo quy định; tiếp tục rà soát quy hoạch, bổ sung quy hoạch theo chỉ đạo của Thị ủy; xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

Triển khai, tổng hợp đánh giá, phân loại chất lượng viên chức các đơn vị ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2020 - 2021.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã tham mưu thực hiện công tác cán bộ đối với các vị trí nhân sự viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc thị xã.

Chuẩn bị các nội dung trình tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân khóa mới.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường CCHC trong 6 tháng cuối năm 2021; thực hiện kiểm tra công tác CCHC và tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch.

Thực hiện khen thưởng phong trào, chuyên đề, đột xuất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã; hướng dẫn công tác khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2020 - 2021.

Tổng hợp báo cáo phục vụ công tác kiểm tra Văn thư- Lưu trữ của tỉnh năm 2021. Tiếp tục phục vụ công tác khai thác hồ sơ tài liệu tại Kho lưu trữ thị xã; chỉnh lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ Phông của UBND thị xã năm 2010 và hồ sơ, tài liệu bầu cử nhiệm kỳ 2006 - 2011; tiếp tục sắp xếp, bổ sung hồ sơ CBCCVC của cơ quan, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị xã, phường, bổ sung và biên mục hồ sơ theo quy định; tiếp nhận hồ sơ, tài liệu có giá trị vĩnh viễn của các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ Lịch sử tỉnh.

4.2. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Phối hợp với Bưu điện thị xã tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã đảm bảo theo quy định; thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ các TTHC đã được công bố theo quy định và công khai trên Cổng thông tin điện tử thị xã.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở

5.1. Phòng Tư pháp

Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện:

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn UBND các xã, phường thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên và tuyên truyền viên pháp luật; tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng trình tự thủ tục các sự kiện hộ tịch, chứng thực phát sinh khi có yêu cầu.

Phối hợp UBND các xã, phường tiếp tục phổ biến các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành trong năm 2021 và các văn bản luật liên quan đến đời sống, sinh hoạt của cán bộ, công chức và nhân dân.

5.2. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Ban Biên tập Cổng thông tin thị xã thường xuyên cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đưa các tin, bài phản ánh kịp thời các hoạt động điều hành, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã với tần suất khoảng 01 tin, bài/ngày.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn thị xã An Khê./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Vỹ

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, TCKH.

Phụ lục 1

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TỔNG HỢP NĂM 2021

(Kèm theo báo cáo số: 288 /BC-UBND ngày 11 /6/2021 của UBND thị xã An Khê)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	6 tháng 2020	Năm 2021			So sánh %		
				Kế hoạch	Ước 6 tháng 2021	Ước năm 2021	Ước 6 tháng 2021/6 tháng 2020	Ước 6 tháng 2021/kế hoạch năm 2021	Ước năm 2021/Kế hoạch năm 2021
I	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ								
1	Giá trị sản xuất theo giá so sánh 2010		4.147,11	9.014,32	4.688,65	9.036,69	113,06	52,01	100,25
	Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	348,94	713,00	375,25	713,54	107,54	52,63	100,08
	Ngành công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	1.977,27	4.361,46	2.197,14	4.381,89	111,12	50,38	100,47
	Ngành thương mại, dịch vụ	Tỷ đồng	1.820,90	3.939,86	2.116,25	3.941,27	116,22	53,71	100,04
2	Giá trị sản xuất theo giá hiện hành		6.407,73	14.130,19	7.575,75	14.268,81	118,23	53,61	100,98
	Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	649,03	1.346,28	758,27	1.358,67	116,83	56,32	100,92
	Ngành công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.282,27	7.456,83	3.802,75	7.570,68	115,86	51,00	101,53
	Ngành thương mại, dịch vụ	Tỷ đồng	2.476,43	5.327,09	3.014,73	5.339,46	121,74	56,59	100,23
3	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010)			15,97		15,97			
	Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	%		11,45		11,45			
	Ngành công nghiệp và xây dựng	%		13,08		13,08			
	Ngành thương mại, dịch vụ	%		20,26		20,26			
4	Cơ cấu kinh tế tính theo giá hiện hành	%		100,00		100,00			
	Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	%		9,53		9,52			
	Ngành công nghiệp và xây dựng	%		52,77		53,06			
	Ngành thương mại, dịch vụ	%		37,70		37,42			
5	Tổng thu ngân sách trên địa bàn (số liệu lũy kế đến ngày 31/5)	Tỷ đồng	44,210	170,46	44,65	170,46	100,99	26,19	100,00
	Trong đó: Tổng thu cân đối ngân sách thị xã	Tỷ đồng	128,437	394,32	157,96	394,32	122,98	40,06	100,00
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.111,00	2.600,00	1.365,00	2.750,00	122,86	52,50	105,77
7	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm		48,49		48,49			
8	Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (lũy kế đến cuối năm kế hoạch)	Xã	0	4	2	4		50,00	100,00
9	Tỷ lệ che phủ rừng	%	21,23	21,50	21,31	21,50			
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI								
10	Dân số trung bình	Người	66.354	67.484	67.380	67.480			
	Tỷ lệ tăng dân số	%		1,04	1,03	1,03			
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,03	1,02	1,03			
11	Lao động và việc làm								
	Số lao động có việc làm	Người	43.287	44.915	43.923	44.915			
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	34,45	48,67	43,94	48,67			
12	Giảm nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020)								
	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,60	0,77	1,42	0,77			
	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	3,27	2,63	3,02	2,63			
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	89,29	92,86	96,43	96,43			
14	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	86,5	88,00	87,50	88,50			
15	Tỷ lệ xã, phường giữ vững tiêu chí quốc gia về y tế	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
16	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
17	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
	Trong đó, tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	54,60	80,00	63,73	80,00			
18	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý	%	63,01	75,00	70,00	75,00			
III	QUỐC PHÒNG AN NINH								
19	Tuyển quân	Đạt chỉ tiêu trên giao	Đạt chỉ tiêu trên giao	Đạt chỉ tiêu trên giao	Đạt chỉ tiêu trên giao	Đạt chỉ tiêu trên giao			

Phụ lục 2

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGÀNH NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ NĂM

(Kèm theo báo cáo số: 288 /BC-UBND ngày 11 /6/2021 của UBND thị xã An Khê)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	6 tháng 2020	Năm 2021			So sánh %		
				Kế hoạch	Ước 6 tháng 2021	Ước năm 2021	Ước 6 tháng 2021/6 tháng 2020	Ước 6 tháng 2021/kế hoạch năm 2021	Ước năm 2021/Kế hoạch năm 2021
A	NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN								
I	TRỒNG TRỌT								
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	6.038,87	9.576,00	5.833,30	9.576,00	96,60	60,92	100,00
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	3.011,50	9.446,80	2.965,50	9.446,80	98,47	31,39	100,00
	Trong đó : Thóc	Tấn	2.755,50	8.726,80	2.689,50	8.726,80	97,60	30,82	100,00
1	Cây lương thực có hạt	Ha	565,00	1.526,00	558,00	1.526,00	98,76	36,57	100,00
1.1	Lúa cả năm:	Ha	501,00	1.376,00	489,00	1.376,00	97,60	35,54	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha	55,00	63,42	55,00	63,42	100,00	86,72	100,00
	- Sản lượng	Tấn	2.755,50	8.726,80	2.689,50	8.726,80	97,60	30,82	100,00
a	Lúa đông xuân	Ha	501,00	489,00	489,00	489,00	97,60	100,00	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha	55,00	66,00	55,00	66,00	100,00	83,33	100,00
	- Sản lượng	Tấn	2.755,50	3.227,40	2.689,50	3.227,40	97,60	83,33	100,00
b	Lúa vụ mùa	Ha		887,00		887,00		0,00	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha		62,00		62,00		0,00	100,00
	- Sản lượng	Tấn		5.499,40		5.499,40		0,00	100,00
1.2	Ngô:	Ha	64,00	*150,00*	*69,00*	150,00	107,81	46,00	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha	40,00	48,00	40,00	48,00	100,00	83,33	100,00
	- Sản lượng	Tấn	256,00	720,00	276,00	720,00	107,81	38,33	100,00
2	Cây tinh bột có củ	Ha	1.728,00	2.600,00	1.101,00	2.600,00	63,72	42,35	100,00
	Cây Sắn	Ha	1.728,00	*2.600,00*	*1.101,00*	2.600,00	63,72	42,35	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha	260,00	260,00	260,00	260,00	100,00	100,00	100,00
	- Sản lượng	Tấn	44.928,00	67.600,00	28.626,00	67.600,00	63,72	42,35	100,00
3	Cây thực phẩm	Ha	990,00	1.975,00	1.284,00	1.975,00	129,70	65,01	100,00
3.1	Đậu các loại	Ha	35,00	*45,00*	*46,00*	45,00	131,43	102,22	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha	9,00	9,00	9,00	9,00	100,00	100,00	100,00
	- Sản lượng	Tấn	31,50	40,50	41,40	40,50	131,43	102,22	100,00
3.2	Rau các loại (có cả tre lấy măng)	Ha	955,00	1.930,00	1.238,00	1.930,00	129,63	64,15	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha	215,00	215,00	215,00	215,00	100,00	100,00	100,00
	- Sản lượng	Tấn	20.532,50	41.495,00	26.617,00	41.495,00	129,63	64,15	100,00
4	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	2.278,37	1.996,00	1.851,00	1.996,00	81,24	92,74	100,00
4.1	Lạc	Ha	13,50	*15,00*	*15,00*	15,00	111,11	100,00	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha	12,15	10,00	12,15	10,00	100,00	121,50	100,00
	- Sản lượng	Tấn	16,40	15,00	18,23	15,00	111,11	121,50	100,00
4.2	Mía tổng số	Ha	2.264,87	*1.981,00*	*1.836,00*	1.981,00	81,06	92,68	100,00
a	Trồng mới	Ha	500,00	400,00	255,00	400,00	51,00	63,75	100,00

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	6 tháng 2020	Năm 2021			So sánh %		
				Kế hoạch	Ước 6 tháng 2021	Ước năm 2021	Ước 6 tháng 2021/6 tháng 2020	Ước 6 tháng 2021/kế hoạch năm 2021	Ước năm 2021/Kế hoạch năm 2021
b	Thu hoạch	Ha	1.764,87	1.981,00	1.581,00	1.981,00	89,58	79,81	100,00
	- Năng suất	Tạ/ha	402,00	680,00	500,00	600,00	124,38	73,53	88,24
	- Sản lượng	Tấn	70.947,77	134.708,00	79.050,00	118.860,00	111,42	58,68	88,24
5	Cây hàng năm khác (Ớt cay, hoa, cây cảnh, cỏ chăn nuôi…)	Ha	327,60	859,0	435,2	859	132,84	50,66	100,00
6	Cây ăn quả, cây dược liệu, …	Ha	149,90	620,00	604,10	620	403,00	97,44	100,00
II	**CHĂN NUÔI**								
1	Đàn trâu	Con	375	330	375	330	100,00	113,64	100,00
2	Đàn bò	Con	13.522	14.000	13.521	14.000	99,99	96,58	100,00
	- Trong đó, Tỷ lệ bò lai	%	80	80,00	80,00	80,00			
3	Đàn heo	Con	14.797	18.000	16.712	18.000	112,94	92,84	100,00
III	**LÂM NGHIỆP**								
1	Diện tích giao khoán quản lý bảo vệ rừng	Ha	150,00	150,00	150,00	150,00	100,00	100,00	100,00
2	Tỷ lệ che phủ rừng	%	21,23	21,50	21,31	21,50			
3	Khai thác gỗ (rừng trồng)	m3	6.000,00	10.000,00	6.000,00	10.000,00	100,00	60,00	100,00
IV	**THỦY SẢN**								
1	Diện tích. Trong đó:	Ha	540,00	590,00	580,00	590,00	107,41	98,31	100,00
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	60,00	110,00	100,00	110,00	166,67	90,91	100,00
	- Diện tích khai thác	Ha	480,00	480,00	480,00	480,00	100,00	100,00	100,00
2	Sản lượng. Trong đó:	Tấn	70,00	192,00	96,00	192,00	137,14	50,00	100,00
	- Sản lượng khai thác	Tấn	6,00	12,00	6,00	12,00	100,00	50,00	100,00
	- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	64,00	180,00	90,00	180,00	140,63	50,00	100,00
B	**CÔNG NGHIỆP**								
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	1.590,00	3.636,46	1.724,00	3.651,00	108,43	47,41	100,40
2	Một số sản phẩm chủ yếu:								
	- Gỗ ván MDF	m3	20.794,42	65.500,00	31.827,52	65.500,00	153,06	48,59	100,00
	- Đường tinh	Tấn	80.053,00	200.000,00	109.657,00	180.000,00	136,98	54,83	90,00
	- Đá xây dựng	Tấn	31.250,00	85.000,00	44.275,00	85.000,00	141,68	52,09	100,00
	- Gạch các loại	Tr.viên	9,23	17,00	9,50	15,00	102,93	55,88	88,24
	- Tinh bột sắn	Tấn	28.404,30	43.000,00	39.652,25	50.000,00	139,60	92,21	116,28
	- Nước sinh hoạt	1000 m3	742,22	3.165,00	759,00	2.100,00	102,26	23,98	66,35
	- Điện thương phẩm	Tr.kwh	42,71	86,45	47,19	82,00	110,48	54,58	94,86
	- Điện sản xuất	Tr.kwh	60,77	141,12	80,39	130,00	132,30	56,97	92,12
C	**DỊCH VỤ**								
1	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	2.439,25	5.158,00	2.728,00	5.160,00	111,84	52,89	100,04
2	Giao thông vận tải								
	- Khối lượng vận chuyển hàng hoá	1.000 Tấn	688,23	1.835,66	942,25	1.844,00	136,91	51,33	100,45
	- Khối lượng luân chuyển hàng hoá	1000tấn. Km	94.837,48	249.221,48	128.972,12	250.120,00	135,99	51,75	100,36
	- Khối lượng vận chuyển hành khách	1.000 HK	484,10	1.324,05	690,76	1.310,00	142,69	52,17	98,94

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	6 tháng 2020	Năm 2021			So sánh %		
				Kế hoạch	Ước 6 tháng 2021	Ước năm 2021	Ước 6 tháng 2021/6 tháng 2020	Ước 6 tháng 2021/kế hoạch năm 2021	Ước năm 2021/Kế hoạch năm 2021
	- Khối lượng luân chuyển hành khách	1000 HK.Km	90.072,71	225.173,06	117.675,44	223.450,00	130,64	52,26	99,23
	- Doanh thu	Tỷ đồng		189,76	101,00	185		53,23	97,49
D	**PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, KINH TẾ HỢP TÁC**								
1	Số doanh nghiệp đăng ký mới trong năm	Doanh nghiệp	17	55	11	55	64,71	20,00	100,00
2	Số HTX thành lập mới trong năm	HTX	1	1	0	1	0,00	0,00	100,00
3	Tổng số tổ hợp tác thành lập mới trong năm	THT	1	2	0	2	0,00	0,00	100,00

Phụ lục 3
CÁC CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG CHỦ YẾU NĂM 2021

(Kèm theo báo cáo số: 288 /BC-UBND ngày 11 /6/2021 của UBND thị xã An Khê)

TT	Nội dung	ĐVT	6 tháng 2020	Năm 2021			So sánh %		
				Kế hoạch	Ước 6 tháng 2021	Ước năm 2021	Ước 6 tháng 2021/6 tháng 2020	Ước 6 tháng 2021/kế hoạch năm 2021	Ước năm 2021/Kế hoạch năm 2021
I	**VĂN HÓA - XÃ HỘI**								
1	**Dân số**								
1.1	Dân số trung bình	Người	66.354	67.484	67.380	67.480	101,55	99,85	100,15
1.2	Tỷ lệ tăng dân số	%		1,04	1,03	1,03			
1.3	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,03	1,02	1,03			
2	**Lao động, việc làm**								
2.1	Số lao động có việc làm	Người	42.000	44.915	43.923	44.915	104,58	97,79	102,26
2.2	Số lao động được tạo việc làm mới trong năm	Người	674	1.120	616	1.120	91,39	55,00	181,82
2.3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	31,40	48,67	43,94	48,67			
3	**Giảm nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020)**								
3.1	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,60	0,77	1,42	0,77			
3.2	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	3,27	2,63	3,02	2,63			
4	**Giáo dục**								
4.1	Tổng số học sinh các cấp (tính đầu năm học):	Học sinh	18.062	18.313	18.659	18.659	103,31	101,89	100,00
	+ Mẫu giáo, mầm non	Học sinh	2.784	2.840	3.023	3.023	108,58	106,44	100,00
	+ Tiểu học	Học sinh	6.679	6.675	6.905	6.905	103,38	103,45	100,00
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	5.049	5.123	5.051	5.051	100,04	98,59	100,00
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	3.550	3.675	3.680	3.680	103,66	100,14	100,00
4.2	Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	95,00	95,00	95,00	95,00			
4.3	Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi học mẫu giáo	%	99,00	99,00	99,00	99,00			
4.4	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc Tiểu học	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
4.5	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc Trung học cơ sở	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
4.6	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc Trung học phổ thông	%	99,30	99,50	99,50	99,50			
4.7	Số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (lũy kế)	Trường	24	26	27	27	112,50	103,85	100,00
4.8	Tỷ lệ trường học mầm non, phổ thông có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh	%	100,00	100	100,00	100			
5	**Y tế**	Giường							
5.1	Số giường bệnh/vạn dân (Không tính trạm y tế xã)	Bác sỹ	18,08	23,71	23,75	23,71			
5.2	Số bác sỹ/vạn dân	%	6,78	6,96	6,68	6,96			
5.3	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ	%	54,55	54,55	54,55	54,55			
5.4	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn mới quốc gia về y tế (QĐ số 4467/QĐ-BYT ngày 07/11/2014)	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
5.5	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (theo cân nặng)	%	9,45	9,00	9,00	9,00			
5.6	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%	98,00	98,00	48,95	98,00			
5.7	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	86,5	88,00	87,50	88,50			
6	**Văn hóa, Thể thao, Thông tin và truyền thông**								

TT	Nội dung	ĐVT	6 tháng 2020	Năm 2021			So sánh %		
				Kế hoạch	Ước 6 tháng 2021	Ước năm 2021	Ước 6 tháng 2021/6 tháng 2020	Ước 6 tháng 2021/kế hoạch năm 2021	Ước năm 2021/Kế hoạch năm 2021
6.1	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	%	95,00	90,00	93,33	96,67			
6.2	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	85,90	87,40	85,90	86,96			
6.3	Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hóa được xây dựng riêng	%	0,00	27,27	18,18	27,27			
6.4	Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%	37,00	38,20	37,50	38,20			
6.5	Tỷ lệ gia đình tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%	32,00	32,60	32,50	32,60			
6.6	Số giờ phát sóng phát thanh	Giờ	1.440	2.880	1.440	2.880	100,00	50,00	200,00
II	**MÔI TRƯỜNG**								
1	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
2	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	54,60	100,00	100,00	100,00			
	Trong đó Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100,00	80,00	63,73	80,00			
3	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý	%	63,01	75,00	70,00	75,00			
4	Tỷ lệ khu, cụm đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	50,00	100,00		100,00			
6	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn	%	90,00	92,00		92,00			

Phụ lục 4

KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo báo cáo số: 288 /BC-UBND ngày 11 /6/2021 của UBND thị xã An Khê)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 6 tháng 2021	An Bình	Tây Sơn	An Phú	An Tân	Ngô Mây	An Phước	Thành An	Song An	Cửu An	Xuân An	Tú An
	Tổng diện tích gieo trồng	ha	9.576,00	5.833,30	502,00	35,00	134,00	121,20	340,30	427,70	1.138,10	399,00	606,00	759,00	1.371,00
	Sản lượng lương thực	tấn	9.446,80	2.965,50	78,00	27,50	89,00	76,50	152,00	323,50	192,50	425,00	817,50	235,50	548,50
	Trong đó:														
I	**VỤ ĐÔNG XUÂN 2019-2020**														
	Tổng diện tích gieo trồng	ha	5.190,00	5.176,30	429,00	26,00	104,00	99,20	294,30	371,70	1.041,10	358,00	551,00	655,00	1.247,00
	Tổng sản lượng lương thực	tấn	3.947,40	2.965,50	78,00	27,50	89,00	76,50	152,00	323,50	192,50	425,00	817,50	235,50	548,50
1	Cây lương thực có hạt	ha	639,00	558,00	15,00	5,00	17,00	15,00	29,00	61,00	38,00	80,00	150,00	45,00	103,00
1.1	Lúa tổng số														
	- Diện tích	ha	489,00	489,00	12,00	5,00	14,00	11,00	24,00	53,00	27,00	70,00	145,00	37,00	91,00
	- Sản lượng	tấn	3.227,40	2.689,50	66,00	27,50	77,00	60,50	132,00	291,50	148,50	385,00	797,50	203,50	500,50
1.2	Ngô														
	Diện tích	ha	150,00	69,00	3,00		3,00	4,00	5,00	8,00	11,00	10,00	5,00	8,00	12,00
	Sản lượng	tấn	720,00	276,00	12,00	0,00	12,00	16,00	20,00	32,00	44,00	40,00	20,00	32,00	48,00
2	Cây tinh bột có củ		850,00	899,00	13,00			11,00	102,00	105,00	79,00	150,00	135,00	126,00	178,00
	Sắn														
	- Diện tích	ha	850,00	899,00	13,00	0,00	0,00	11,00	102,00	105,00	79,00	150,00	135,00	126,00	178,00
	- Sản lượng	tấn	22.100,00	23.374,00	338,00	0,00	0,00	286,00	2.652,00	2.730,00	2.054,00	3.900,00	3.510,00	3.276,00	4.628,00
3	Cây thực phẩm		1.010,00	1.030,00	296,00	12,00	77,00	53,00	48,00	87,00	134,00	28,00	48,00	107,00	140,00
3.1	Đậu các loại														
	- Diện tích	ha	45,00	46,00	4,00			5,00	5,00	4,00	4,00	5,00	5,00	7,00	7,00
	- Sản lượng	tấn	40,50	41,40	3,60	0,00	0,00	4,50	4,50	3,60	3,60	4,50	4,50	6,30	6,30
3.2	Rau các loại														
	- Diện tích	ha	965,00	984,00	292,00	12,00	77,00	48,00	43,00	83,00	130,00	23,00	43,00	100,00	133,00
	- Sản lượng	tấn	20.747,50	21.156,00	6.278,00	258,00	1.655,50	1.032,00	924,50	1.784,50	2.795,00	494,50	924,50	2.150,00	2.859,50
4	Cây công nghiệp ngắn ngày	ha	1.796,00	1.796,00	41,00	0,00	0,00	0,00	51,00	72,00	666,00	0,00	94,00	251,00	621,00
4.1	Mía tổng số	ha	1.781,00	1.781,00	40				50	70	664		90	250	617
	Trong đó: Mía trồng mới	ha	200,00	200,00	16,00				14,00	18,00	65,00		13,00	24,00	50,00
4.2	Cây lạc														
	- Diện tích	ha	15,00	15,00	1,00				1,00	2,00	2,00		4,00	1,00	4,00

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 6 tháng 2021	An Bình	Tây Sơn	An Phú	An Tân	Ngô Mây	An Phước	Thành An	Song An	Cửu An	Xuân An	Tú An
	- Sản lượng	tấn	15,00	18,23	1,22	0,00	0,00	0,00	1,22	2,43	2,43	0,00	4,86	1,22	4,86
5	Cây hàng năm khác (ớt, hoa cây cảnh, cỏ chăn nuôi…)	ha	300,00	298,20	21,00	4,00		11,00	56,00	29,70	33,50	36,00	27,00	25,00	55,00
6	Cây ăn quả, cây dược liệu	ha	595,00	595,10	43,00	5,00	10,00	9,20	8,30	17,00	90,60	64,00	97,00	101,00	150,00
II	**VỤ MÙA 2020**														
	Tổng diện tích gieo trồng	ha	4.386,00	657,00	73,00	9,00	30,00	22,00	46,00	56,00	97,00	41,00	55,00	104,00	124,00
	Sản lượng lương thực	tấn	5.499,40	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1	Cây lương thực có hạt	ha	887,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	Lúa tổng số														
	- Diện tích	ha	887,00	0,00											
	- Sản lượng	tấn	5.499,40	0,00											
2	Cây tinh bột có củ	ha	1.750,00	202,00	5,00			5,00	20,00	20,00	30,00	25,00	22,00	35,00	40,00
	Cây sắn														
	- Diện tích	ha	1.750,00	202,00	5,00	0,00	0,00	5,00	20,00	20,00	30,00	25,00	22,00	35,00	40,00
	- Sản lượng	tấn	45.500,00	5.252,00	130,00	0,00	0,00	130,00	520,00	520,00	780,00	650,00	572,00	910,00	1.040,00
3	Cây thực phẩm	ha	965,00	254,00	60,00	4,00	25,00	10,00	15,00	20,00	35,00	8,00	12,00	30,00	35,00
	Rau các loại														
	- Diện tích	ha	965,00	254,00	60,00	4,00	25,00	10,00	15,00	20,00	35,00	8,00	12,00	30,00	35,00
	- Sản lượng	tấn	20.747,50	5.461,00	1.290,00	86,00	537,50	215,00	322,50	430,00	752,50	172,00	258,00	645,00	752,50
4	Cây công nghiệp ngắn ngày	ha	200,00	55,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	5,00	10,00	0,00	8,00	15,00	17,00
	Mía trồng mới	ha	200,00	55,00	0,00				0,00	5,00	10,00	0,00	8,00	15,00	17,00
5	Cây hàng năm khác (ớt, hoa cây cảnh, cỏ chăn nuôi…)	ha	559,00	137,00	8,00	5,00	5,00	7,00	11,00	9,00	22,00	8,00	8,00	24,00	30,00
6	Cây ăn quả, cây dược liệu	ha	25,00	9,00						2,00			5,00		2,00